

# BÁO CÁO VĨ MÔ

10 / 2022

**VIỆT NAM TIẾP TỤC BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI  
DIỄN BIẾN KINH TẾ THẾ GIỚI – ÁP LỰC  
MẠNH LÊN LÃI SUẤT VÀ TỶ GIÁ**



# MỤC LỤC

01

## VĨ MÔ THẾ GIỚI

Điểm lại các thông tin vĩ mô thế giới

02

## VĨ MÔ VIỆT NAM

Điểm lại các thông tin vĩ mô Việt Nam

03

## DỰ BÁO TÁC ĐỘNG

Dự báo tác động đến thị trường chứng khoán

04

## LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ

Các sự kiện kinh tế sẽ diễn ra trong tháng

24/10/2022

01

---

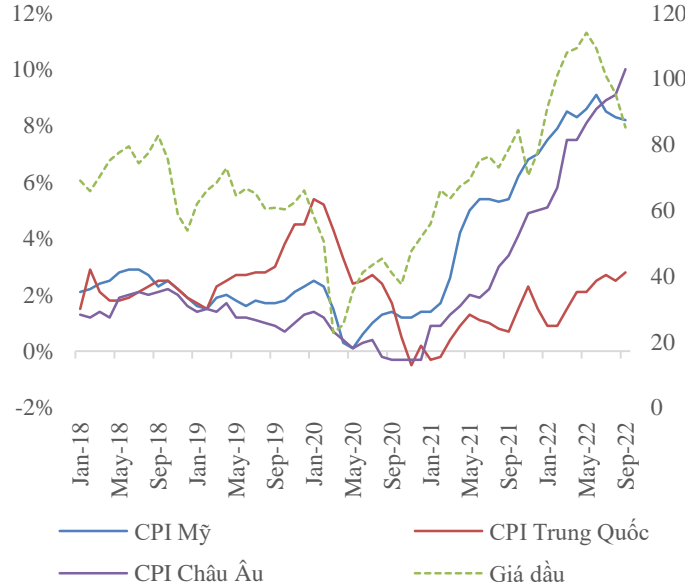
# VĨ MÔ THỂ GIỚI

# KINH TẾ THẾ GIỚI ĐỨNG TRƯỚC NGUY CƠ SUY THOẢI

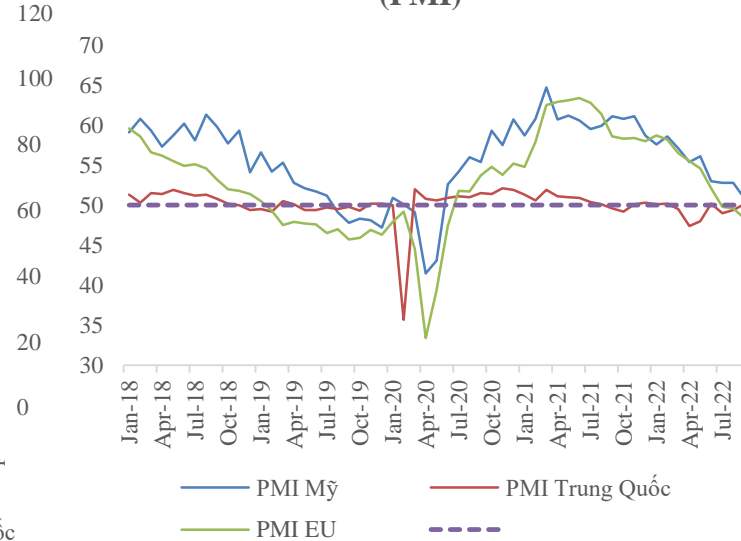
❖ **Lạm phát tháng 9 các khu vực kinh tế lớn vẫn ở mức cao** do giá lương thực tăng mạnh khi cuộc xung đột Nga - Ukraine leo thang làm đứt gãy chuỗi cung ứng. **Lạm phát Mỹ đạt 8,2%**, giảm không đáng kể so với tháng 8 và vẫn cao hơn nhiều mục tiêu kiểm soát ở mức 2%. Trong khi đó, **Lạm phát Châu Âu lập kỷ lục mới 10%**. Dự báo, cả **FED và ECB đều sẽ tăng mạnh lãi suất 0,75%** vào kỳ họp gần nhất.

❖ **PMI Mỹ và châu Âu tháng 9 lần lượt đạt 50,9 và 48,4 điểm**, đều suy giảm so với tháng 8 cho thấy hoạt động sản xuất của các nền kinh tế lớn tiếp tục chậm lại và thậm chí như Châu Âu là không tăng trưởng dưới áp lực của chính sách tiền tệ thắt chặt và xung đột địa chính trị.

### CPI các nền kinh tế lớn và giá dầu



### Bảng tổng hợp chỉ số quản trị thu mua (PMI)



❖ **Giá dầu tháng 9 tiếp tục đi xuống, giảm khoảng 10% so với cuối tháng 8** do rủi ro suy thoái kinh tế gia tăng. **Nhưng giá dầu khó giảm sâu tiếp** khi OPEC+ quyết định cắt giảm mạnh sản lượng 2 triệu thùng/ngày kể từ tháng 11/2022.

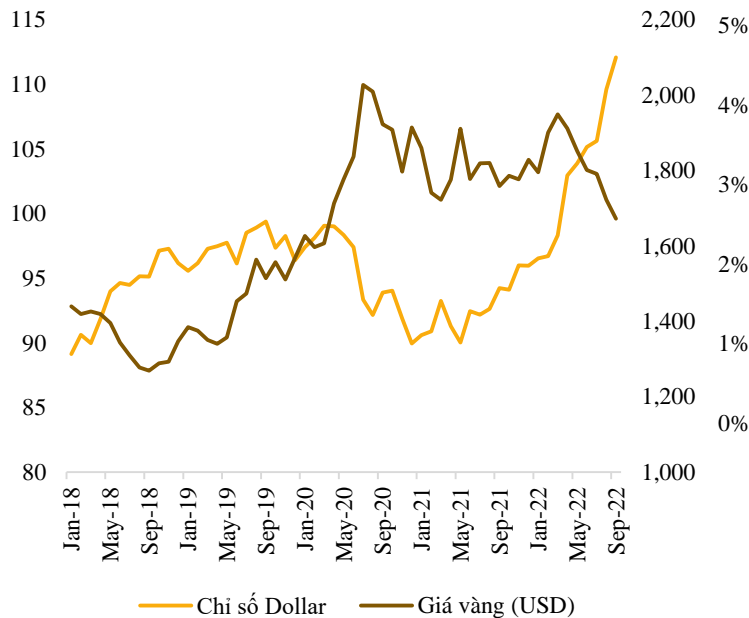
# CHỨNG KHOÁN MỸ ĐIỀU CHỈNH SÂU DO CHÍNH SÁCH THẮT CHẶT TIỀN TỆ

❖ **Chỉ số Dollar tăng 2,3% so với cuối tháng 8** do (1). FED duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ (2). Kinh tế Mỹ vẫn ổn định hơn so với phần còn lại của thế giới (3). Bất ổn địa chính trị liên tục diễn ra trên thế giới.

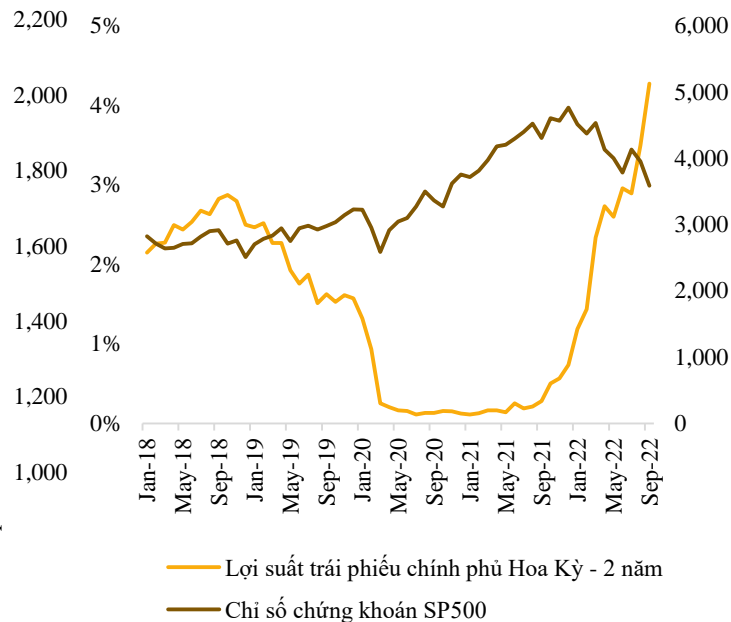
❖ **Chỉ số S&P500 điều chỉnh mạnh 9,34% so với cuối tháng 8.** Lạm phát cao, giảm chậm cùng với chính sách thắt chặt tiền tệ mạnh tay của FED là nguyên nhân chính.

➤ **Đánh giá:** Xung đột địa chính trị Nga – Ukraine leo thang khiến lạm phát giảm chậm, duy trì ở mức cao trong khi lãi suất cho vay tăng nhanh, mạnh làm nguy cơ suy thoái kinh tế tăng cao tại các nền kinh tế lớn đặc biệt là các nước thuộc khu vực Châu Âu.

### Dữ liệu tiền tệ thế giới



### Dữ liệu thị trường vốn



24/10/2022

02

---

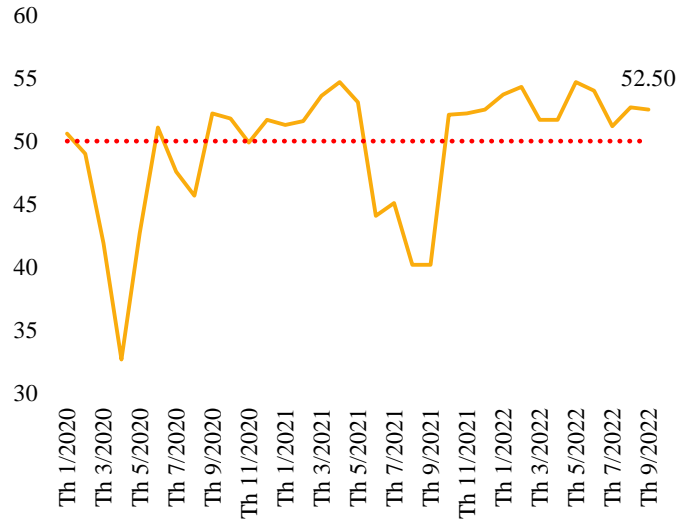
VĨ MÔ VIỆT NAM



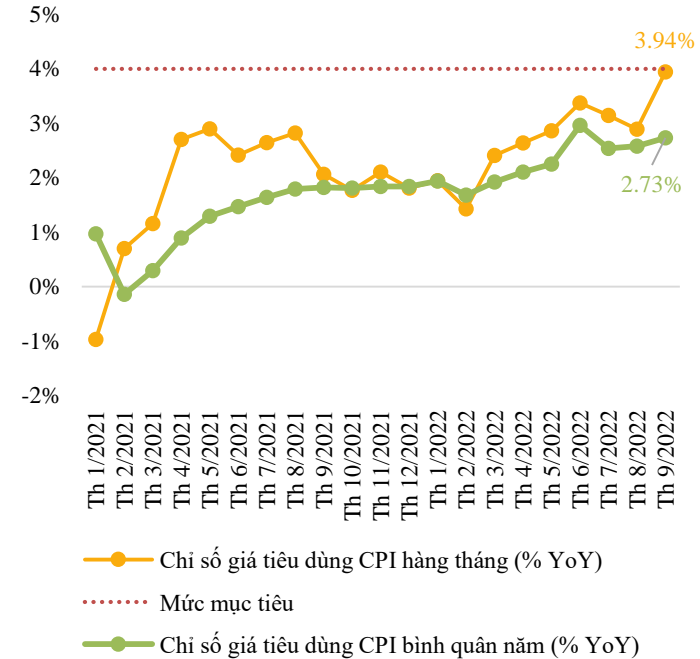
VFS SECURITIES

# HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ỔN ĐỊNH MẶC DÙ LẠM PHÁT TĂNG

## Chỉ số quản trị thu mua (PMI)



## Chỉ số lạm phát (CPI)



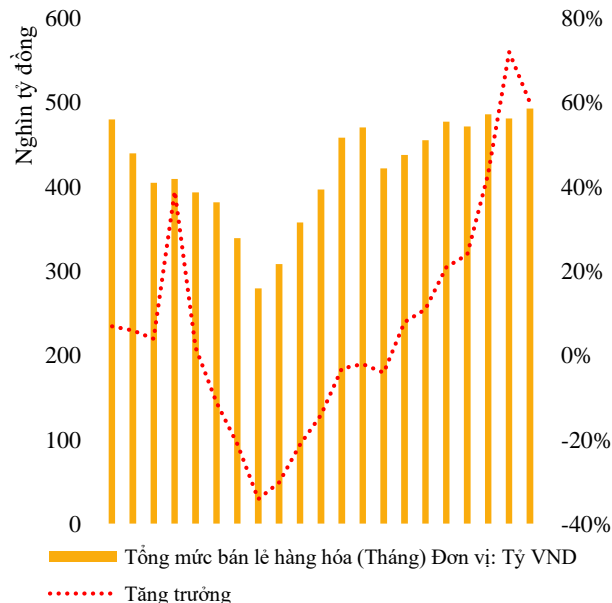
❖ **PMI Việt Nam đạt 52,5 gần như đi ngang so với mức 52,7 của tháng 8** tiếp tục duy trì trên 50 cho thấy hoạt động sản xuất trong nước vẫn duy trì được sự phát triển và mở rộng.

❖ **CPI tháng 9 tăng mạnh 3,94% YoY** chủ yếu do giá xăng dầu vẫn duy trì ở mức cao so với 2021. Tuy nhiên, **CPI bình quân 9 tháng mới chỉ đạt 2,73%** vẫn nằm trong mức kiểm soát 4% của Chính phủ.

➤ **Đánh giá:** CPI các tháng cuối năm sẽ tiếp tục tăng dưới áp lực lạm phát cao của thế giới và xu hướng đồng USD mạnh lên. Tuy nhiên, với dự địa chính sách vẫn còn NHNN dự kiến sẽ giữ được chỉ số trong mức kiểm soát 4%

# TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC CHẬM LẠI VỚI TÁC ĐỘNG TỪ LẠM PHÁT

## Tổng mức bán lẻ hàng hóa



Tháng 9/2022 (tỷ đồng)	Tăng trưởng (% MoM)	Tăng trưởng (% YoY)	Cơ cấu trong tổng mức
------------------------	---------------------	---------------------	-----------------------

### Tổng mức bán lẻ HH và DV

493.091,71	2%	2%	100%
------------	----	----	------

### Bán lẻ HH

379.271,60	1%	40%	77%
------------	----	-----	-----

### Dịch vụ lưu trú và ăn uống

53.642,34	0%	176%	11%
-----------	----	------	-----

### Dịch vụ lữ hành

3.032,93	-8%	3880%	1%
----------	-----	-------	----

### Dịch vụ khác

57.144,85	19%	209%	12%
-----------	-----	------	-----

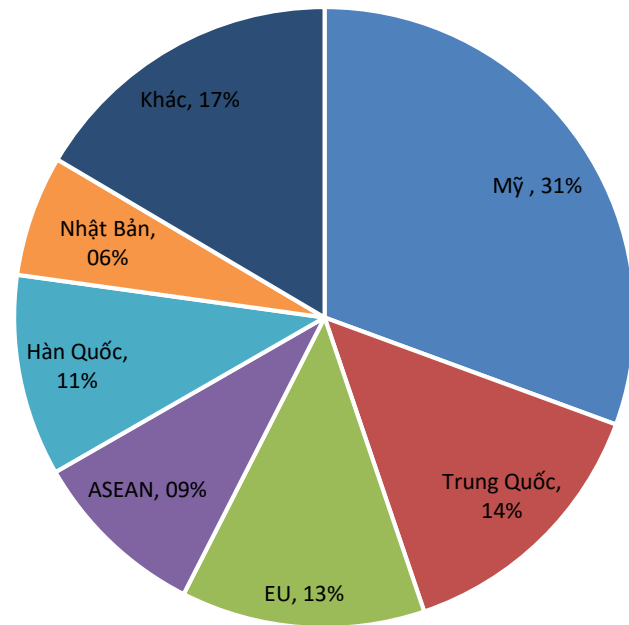
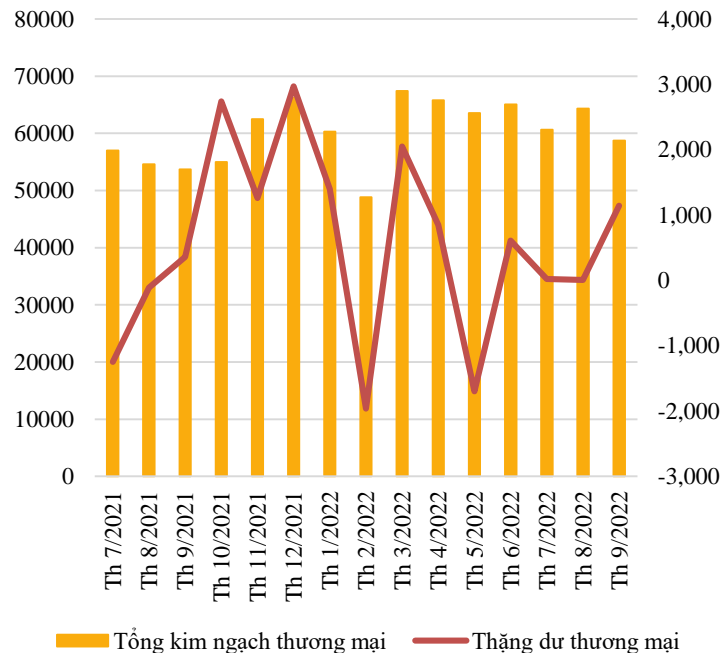
❖ **Tổng mức bán lẻ HH và DV** tháng 9/2022 tăng trưởng 2,5% MoM và tăng 60% YoY. Trong đó, **doanh thu bán lẻ HH** (chiếm tỷ trọng 77%) đóng góp chủ yếu với mức tăng trưởng 40% YoY. Tuy nhiên, đà tăng mạnh đang có dấu hiệu chậm lại khi MOM chỉ tăng nhẹ 1% trong tháng 9 do áp lực lạm phát và lãi suất tăng cao khiến nhu cầu tiêu thụ nội địa bị ảnh hưởng.

➤ **Đánh giá:** VFS đánh giá tiêu dùng trong nước sẽ tiếp tục tăng trưởng trong những tháng cuối năm nhưng khó duy trì được tốc độ cao như hiện tại do chịu tác động tiêu cực của việc lạm phát và lãi suất có xu hướng tăng mạnh.



## TĂNG TRƯỞNG XUẤT NHẬP KHẨU GIẢM TỐC DO ẢNH HƯỞNG BỞI KINH TẾ THẾ GIỚI

### Thương mại hàng hóa (triệu USD)



❖ **Trong tháng 9**, kim ngạch thương mại đạt 58,7 tỷ USD (+9,4% YoY) và giảm -8,7% MoM.

❖ **Tính chung 9T.2022**, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt đạt 282,52 tỷ USD và 276 tỷ USD tăng lần lượt 17,3% YoY và 13,6% YoY. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.

❖ **Thặng dư thương mại tháng 9** có dấu hiệu tích cực trở lại, dương 1,14 tỷ USD so với mức gần như bằng không của tháng 7 & 8.

➤ **Đánh giá:** sự suy giảm của tháng 9 và dự kiến có thể là cả quý IV phản ánh nhu cầu sụt giảm từ các thị trường chủ lực của Việt Nam như Mỹ, EU và Trung Quốc.

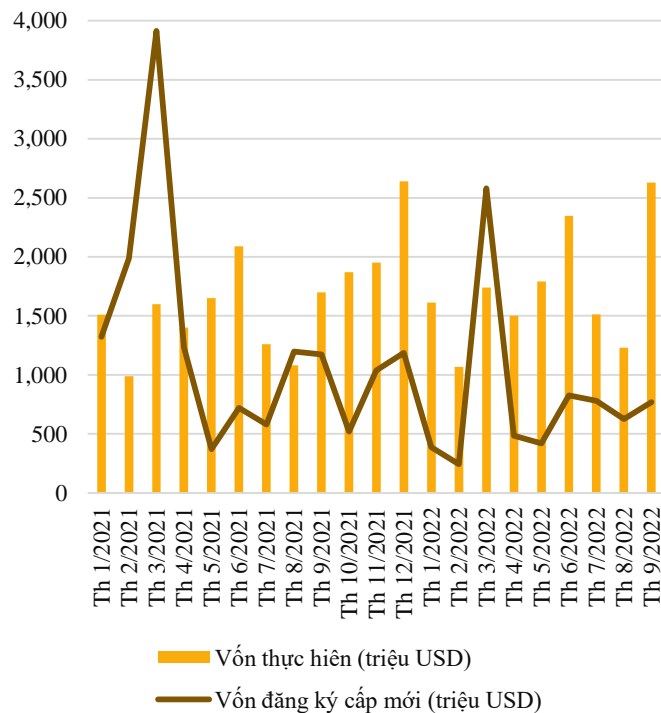
# VỐN FDI ĐĂNG KÝ MỚI GIẢM SÚT NHƯNG VỐN THỰC HIỆN CAO KỶ LỤC

❖ **Vốn FDI đăng ký tháng 9 tăng +23% MoM nhưng vẫn thấp hơn đến 34% YoY** cho thấy phản ứng tiêu cực của dòng vốn đầu tư nước ngoài với việc lãi suất và tỷ giá tăng mạnh và dự báo tăng cho cả những tháng cuối năm.

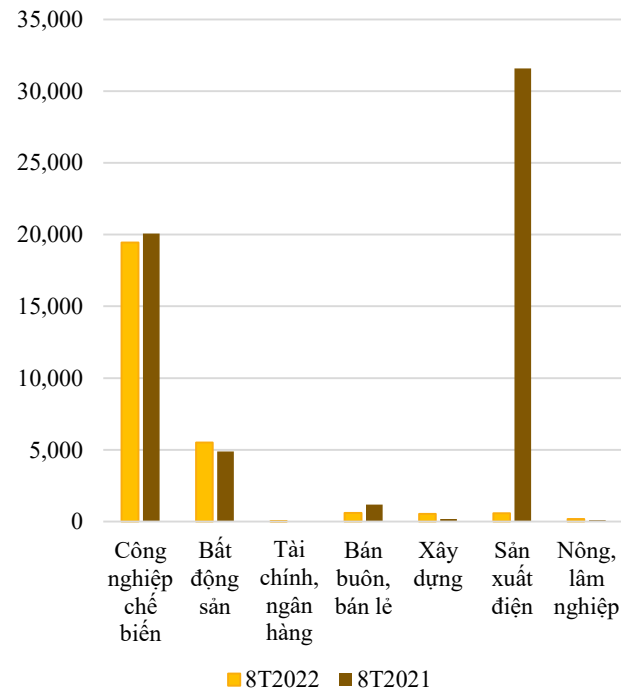
❖ **FDI thực hiện 9T/2022 tăng 16,4% đạt 15,4 tỷ USD** cao nhất trong vòng 5 năm qua. Trong đó, tỷ lệ vốn thực hiện trên vốn đăng ký 9 tháng năm 2022 đạt 82,3%, đạt cao kỷ lục.

➤ **Đánh giá:** Xu hướng tăng lãi suất và tỷ giá còn tiếp diễn sẽ ảnh hưởng xấu nguồn vốn FDI đăng ký vào Việt Nam. Điểm tích cực là vốn thực hiện cao kỷ lục cho thấy nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì niềm tin mạnh mẽ vào thị trường Việt Nam.

### Vốn FDI



### Vốn đầu tư FDI theo ngành (triệu USD)



❖ **Lãi suất huy động được dự báo tiếp tục tăng trong quý 4/2022.** NHTM điều chỉnh biểu lãi suất huy động theo hướng tăng đáng kể cao nhất lên đến hơn 1%, nâng mức lãi suất huy động lên 8 – 9% và có thể tăng lên 2 chữ số trong nửa đầu 2023.

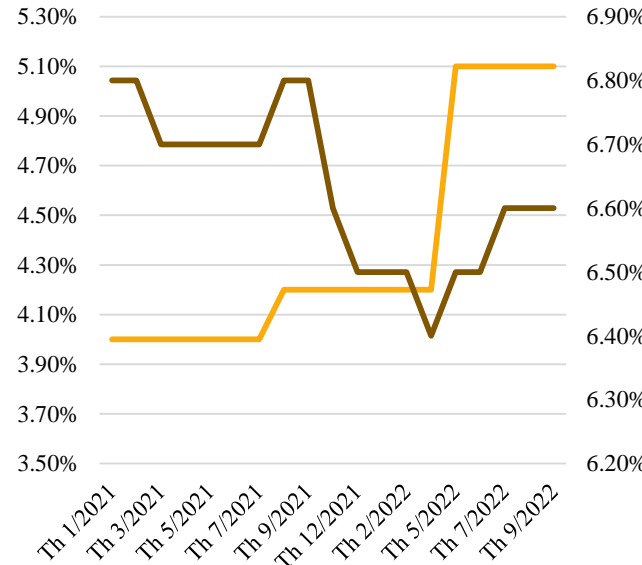
❖ **Tăng trưởng dư nợ tín dụng đạt mức cao 10,96% trên tổng hạn mức 14%.** Việc NHNN cung cấp room tín dụng đợt 2 chỉ cho 4 ngân hàng VCB, HDB, MB, VPB trong đó lớn nhất là VPB với room lên đến gần 45.000 tỷ phần nào thúc đẩy cuộc đua lãi suất huy động trở nên gay gắt hơn.

➤ **Đánh giá:** VFS dự báo xu hướng tăng lãi suất vẫn tiếp diễn đến cuối năm do (1) áp lực tăng giá của đồng USD (2) áp lực lạm phát sẽ tăng trong bối cảnh giá điện có xu hướng tăng.

# KIỂM SOÁT LẠM PHÁT VẪN LÀ MỤC TIÊU HÀNG ĐẦU CỦA CHÍNH PHỦ

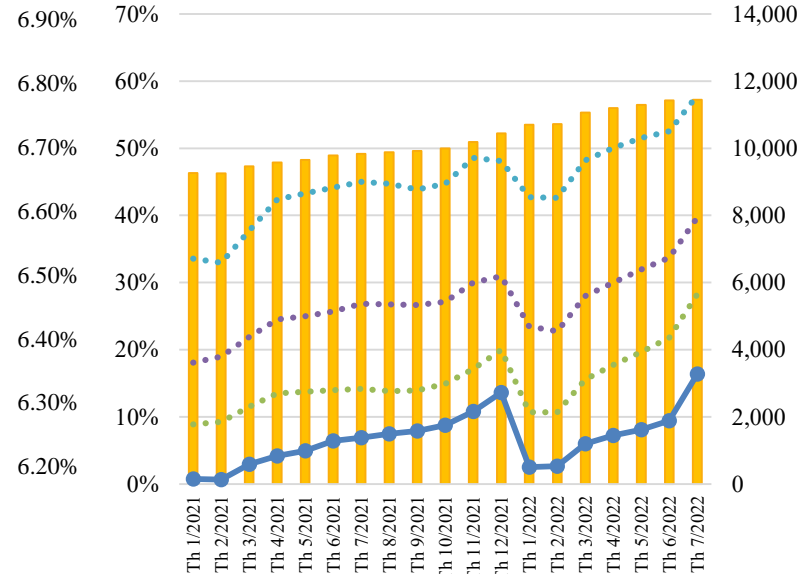


### Lãi suất huy động



— LS huy động VND - Kỳ hạn từ 6 - 12 tháng - Thấp nhất Đơn vị: % DDE2  
 — LS huy động VND - Kỳ hạn trên 12 tháng - Cao nhất Đơn vị: % DDE1

### Dư nợ tín dụng



— Tổng dư nợ tín dụng - Tỷ VND  
 — Dư nợ tín dụng Thương mại, vận tải, viễn thông %yoy  
 — Dư nợ tín dụng Công nghiệp và Xây dựng %yoy  
 — Dư nợ tín dụng Nông, lâm, thủy sản %yoy  
 — Tổng dư nợ tín dụng %yoy

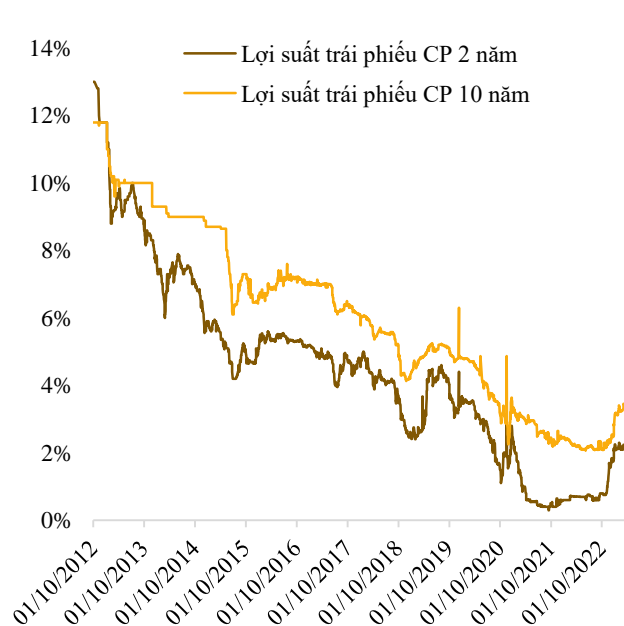
❖ **Lợi suất trái phiếu chính phủ tăng mạnh** ở tất cả các kỳ hạn đặc biệt kỳ hạn 10 năm. Trong đó lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm tăng lên mức 5% so với 2,3% đầu năm 2022.

❖ **Tỷ giá trung tâm Việt Nam tiếp tục tăng mạnh lên mức 23.700 VNĐ, tăng 2,43% so với đầu năm.** Và mới đây ngày 17/10, NHNN đã nâng biên độ biến động tỷ giá từ mức 3% lên 5% nhằm hỗ trợ tỷ giá trước áp lực tăng lãi suất của FED.

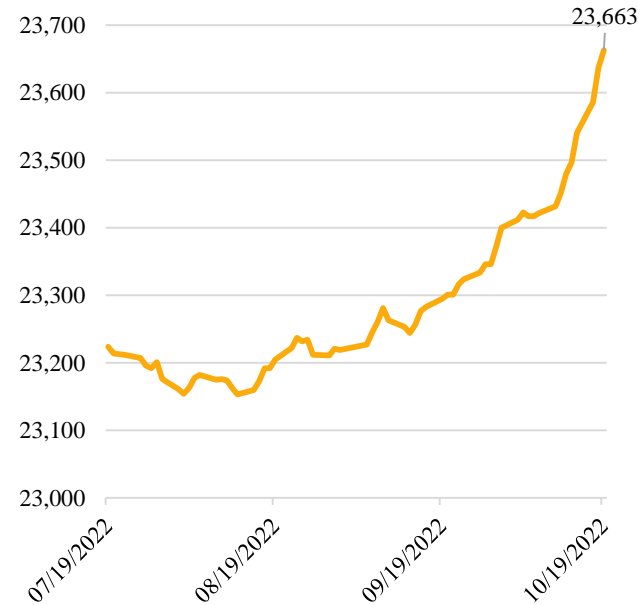
➤ **Đánh giá:** (1) Lợi suất TPCP tăng làm giảm sự hấp dẫn của các kênh đầu tư rủi ro khác (2) Tỷ giá sẽ tiếp tục gặp áp lực trong những tháng cuối năm khi FED tiếp tục xu hướng tăng lãi suất và các công cụ điều tiết khác như tăng lãi suất và quỹ dự trữ ngoại hối không còn nhiều dư địa.

# TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI BỊ ÁP LỰC BỞI VIỆC FED TĂNG LÃI SUẤT

### Lợi suất trái phiếu chính phủ



### Tỷ giá trung tâm



➤ **Kinh tế VN bị ảnh hưởng bởi các những bất ổn của kinh tế thế giới là bất khả kháng và dự kiến sẽ phản ánh nhiều hơn vào những tháng cuối năm. Mặc dù NHNN vẫn đang có những chính sách điều hành hợp lý nhưng việc tăng lãi suất và tỷ giá sẽ ngày càng ảnh hưởng rõ nét và tác động tiêu cực đến nền kinh tế và các tài sản đầu tư.**

24/10/2022

03

---

# DỰ BÁO TÁC ĐỘNG



## Định giá thị trường



---

## DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG VN-INDEX TIẾP TỤC XU HƯỚNG GIẢM VÀ TIỀM ẨN NHIỀU RỦI RO HƠN TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

- ❖ **Điểm nhấn:** Kinh tế Việt Nam sẽ trở nên khó khăn hơn do bị ảnh hưởng bởi đà tăng lãi suất của FED sẽ gây áp lực lên tỷ giá và lãi suất ở Việt Nam. Nhu cầu tiêu dùng và các kênh đầu tư đều có nguy cơ sụt giảm.
- ❖ **Xu hướng dòng tiền:** cả dòng tiền nội và dòng tiền ngoại tiếp tục suy yếu với thanh khoản thấp. Dòng tiền nội suy yếu do (1) tiền nhàn rỗi đứng ngoài chưa tham gia vào thị trường do lo ngại rủi ro (2) dòng tiền tìm đến kênh đầu tư an toàn hơn (3) tiền rút về đưa vào kinh doanh (4) tiền rút về đảo nợ trong bối cảnh thị trường trái phiếu đang có nhiều biến động. Dòng tiền ngoại suy yếu do đồng USD tiếp tục có xu hướng mạnh lên.
- ❖ **Chứng khoán Việt Nam dự kiến biến động khó lường.** VNINDEX tiếp tục xu hướng giảm trong dài hạn hướng tới vùng 900 – 950 điểm, nếu VNINDEX về vùng này sẽ đưa P/E của VNINDEX về quanh 10 là vùng định giá thấp nhất từ cuối năm 2012 đến nay. Trong đó, biến động của thị trường sẽ phụ thuộc vào (1) Phản ứng và những chính sách của Nhà nước trước đà tăng lãi suất của FED (2) Tốc độ mở cửa nền kinh tế của Trung Quốc (3) Cách châu Âu đối mặt với khủng hoảng năng lượng.



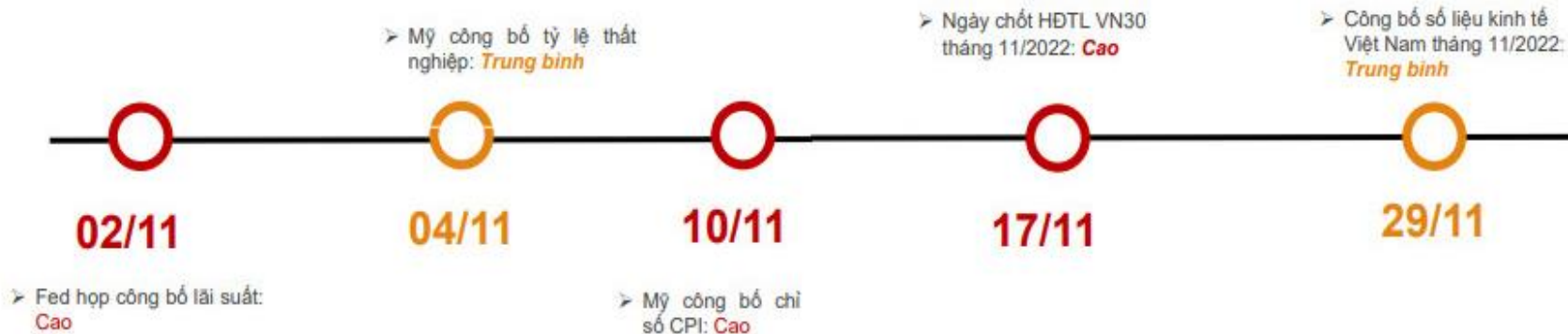
24/10/2022

04

---

# LỊCH SỰ KIẾN KINH TẾ

## LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 11/2022 & MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TTCK VIỆT NAM



# TÁC ĐỘNG ĐẾN XU HƯỚNG ĐẦU TƯ

Ngành tiềm năng	Doanh nghiệp tiêu biểu	Xu hướng hỗ trợ	Ước tính tăng trưởng LNST toàn ngành 2022	PE fw 2022
<b>Năng lượng tái tạo</b>	HDG, VSH	Nhu cầu sử dụng điện tăng khi nền kinh tế phục hồi với chi phí sản xuất rẻ	33%	12
<b>Dầu khí</b>	PVD, PVS	Giá dầu dự kiến duy trì ở mức cao do OPEC có thể cắt giảm sản lượng và căng thẳng địa chính trị	60%	15
<b>BDS KCN</b>	BCM, PHR	FDI giải ngân tăng trưởng mạnh 13%, chủ yếu tập trung vào công nghiệp chế biến chế tạo cho thấy nhu cầu KCN cao.	40%	17

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, P. Hàng Bài, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

